

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

Số: 604 /CT-TTHT
V/v: Chính sách thuế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH FoneN Việt Nam
Địa chỉ: 23 Phùng Khắc Khoan, quận 01, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0311489383

Trả lời văn thư số 2016/001/CV-FVN ngày 08/01/2016 của Công ty về chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 12 Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/05/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh quy định:

“Dịch chứng từ kế toán ra tiếng Việt

Căn cứ Điều 19 của Luật Kế toán, chữ viết trên chứng từ kế toán được quy định như sau:

1. Chứng từ kế toán phát sinh ở ngoài lãnh thổ Việt Nam ghi bằng tiếng nước ngoài, khi sử dụng để ghi sổ kế toán ở Việt Nam phải được dịch ra tiếng Việt.

2. Các chứng từ ít phát sinh thì phải dịch toàn bộ chứng từ. Các chứng từ phát sinh nhiều lần thì phải dịch các nội dung chủ yếu theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Bản dịch chứng từ ra tiếng Việt phải đính kèm với bản chính bằng tiếng nước ngoài”.

- Căn cứ Khoản 20, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

“Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài.

Hàng hoá, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.

Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hoá giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

Hồ sơ, thủ tục để xác định và xử lý không thu thuế GTGT trong các trường hợp này thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu”.

- Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

+ Tại Khoản 1, Điều 4 quy định các khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...”.

+ Tại Khoản 2.9, Điều 4 quy định các khoản chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:

“Chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép không đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Chi phụ cấp cho người lao động đi công tác, chi phí đi lại và tiền thuê chỗ ở cho người lao động đi công tác nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Trường hợp doanh nghiệp có khoán tiền đi lại, tiền ở, phụ cấp cho người lao động đi công tác và thực hiện đúng theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí được trừ khoản chi khoán tiền đi lại, tiền ở, tiền phụ cấp.

Trường hợp doanh nghiệp cử người lao động đi công tác (bao gồm công tác trong nước và công tác nước ngoài) nếu có phát sinh chi phí từ 20 triệu đồng trở lên, chi phí mua vé máy bay mà các khoản chi phí này được thanh toán bằng thẻ ngân hàng của cá nhân thì đủ điều kiện là hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và tính vào chi phí được trừ nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ phù hợp do người cung cấp hàng hóa, dịch vụ giao xuất.

- Doanh nghiệp có quyết định hoặc văn bản cử người lao động đi công tác.

- Quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp cho phép người lao động được phép thanh toán khoản công tác phí, mua vé máy bay bằng thẻ ngân hàng do cá nhân là chủ thẻ và khoản chi này sau đó được doanh nghiệp thanh toán lại cho người lao động.

Trường hợp doanh nghiệp có mua vé máy bay qua website thương mại điện tử cho người lao động đi công tác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì chứng từ làm căn cứ để tính vào chi phí được trừ là vé máy bay điện tử, thẻ lên máy bay (boarding pass) và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp có cá nhân tham gia hành trình vận chuyển. Trường hợp doanh nghiệp không thu hồi được thẻ lên máy bay của người lao động thì chứng từ làm căn cứ để tính vào chi phí được trừ là vé máy bay điện tử, quyết định hoặc văn bản cử người lao động đi công tác và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp có cá nhân tham gia hành trình vận chuyển”.

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân (TNCN).

Trường hợp theo trình bày Công ty ký hợp đồng thầu phụ với nhà thầu chính là Taisei Japan Co., Ltd (Nhật Bản) để thi công công trình tại Cambodia, Công ty không thành lập Chi nhánh tại Cambodia thì Công ty không phải thực hiện thủ tục bổ sung đăng ký thuế cho cơ quan Thuế Việt Nam, Công ty liên hệ với cơ quan thuế của Cambodia để thực hiện đăng ký thuế theo quy định của nước sở tại (nếu có). Trường hợp Công ty có phát sinh các khoản chi phí để phục vụ cho công trình tại Cambodia, nếu các khoản chi phí đáp ứng đủ các điều kiện qui định tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, các chứng từ này phải được dịch ra tiếng Việt.

Trường hợp các chuyên viên Việt Nam được cử sang thi công tại Cambodia, toàn bộ sẽ được cấp một thẻ tín dụng để sử dụng tại Cambodia (thẻ mang tên của một người cấp quản lý, nhưng người quản lý này thì không sang công tác tại Cambodia) theo quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của Công ty cho phép người lao động được thanh toán công tác phí bằng thẻ thanh toán của cấp quản lý thì khi phát sinh các khoản chi phí (không phân biệt trên hoặc dưới 20 triệu đồng) để phục vụ cho việc thi công công trình tại Cambodia phải có hóa đơn chứng từ theo quy định của nước sở tại thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, các chứng từ này phải được dịch ra tiếng Việt.

Trường hợp Công ty xuất các máy móc, thiết bị đã qua sử dụng sang Cambodia để phục vụ thi công công trình, sau khi kết thúc công trình thì nhập lại Việt Nam và khi Công ty xuất nguyên vật liệu (nhập khẩu từ Hàn quốc) sang Cambodia để phục vụ cho công trình, nếu sử dụng không hết, Công ty sẽ phải nhập lại Việt Nam số nguyên vật liệu này. Đề nghị Công ty liên hệ với Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh để được hướng dẫn theo thẩm quyền.

Trường hợp Công ty chi trả lương cho nhân viên, chuyên viên người Việt sang thi công cho công trình tại Cambodia, hàng tháng khi chi trả thu nhập cho người lao động Công ty phải có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo quy định của Luật thuế TNCN tại Việt Nam. Trường hợp cá nhân đã nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật Cambodia thì được trừ số thuế TNCN đã nộp tại Cambodia nhưng không vượt quá số thuế TNCN phải nộp theo Luật thuế TNCN tại Việt Nam tính phân bổ tương ứng cho phần thu nhập phát sinh tại Cambodia.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên
 - Phòng Pháp chế
 - Phòng KTT 2
 - Lưu: (TTHT,HC)
- 51-9448322/2016-pdhoa



Trần Thị Lệ Nga